

Số: ~~1967~~/QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày 08 tháng 6 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

**Điều chỉnh tên và phê duyệt Đề án “Khai thác phát triển
du lịch Di sản văn hóa thế giới Thành Nhà Hồ”**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Du lịch ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Kế hoạch số 117/KH-UBND ngày 01/11/2013 về danh mục các đề án, dự án năm 2014 thuộc Chương trình phát triển Du lịch tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2011-2015; Kế hoạch số 45/KH-UBND ngày 25/04/2014 về phát triển du lịch tỉnh Thanh Hóa đến năm 2020, thực hiện Chương trình hành động Quốc gia về du lịch của UBND tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 2919/QĐ-UBND ngày 8/9/2014 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt Đề cương Đề án “Quản lý, khai thác phát triển du lịch Di sản thế giới Thành Nhà Hồ”;

Xét đề nghị của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa tại Tờ trình số 852/TTr-SVHTTDL ngày 14/4/2016 về việc phê duyệt đề án “Quản lý, khai thác phát triển du lịch Di sản Văn hóa thế giới Thành Nhà Hồ”, Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn số 1921/SKHĐT-TV ngày 25/5/2016 về việc rà soát danh mục các dự án triển khai Đề án Quản lý, khai thác phát triển du lịch Di sản Văn hóa thế giới Thành Nhà Hồ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh tên Đề án “Quản lý, khai thác phát triển du lịch Di sản thế giới Thành Nhà Hồ” thành Đề án “Khai thác phát triển du lịch Di sản thế giới Thành Nhà Hồ”.

Điều 2. Phê duyệt Đề án “Khai thác phát triển du lịch Di sản thế giới Thành Nhà Hồ” với những nội dung chủ yếu sau:

I. TÊN ĐỀ ÁN: Khai thác phát triển du lịch Di sản thế giới Thành Nhà Hồ

II. NỘI DUNG ĐỀ ÁN

1. Định hướng phát triển

- Phát triển du lịch Di sản thế giới Thành Nhà Hồ theo hướng bền vững, gắn với việc bảo tồn và phát huy giá trị Di sản, đảm bảo du lịch tạo động lực và

nguồn lực cho bảo tồn Di sản; giảm thiểu tác động tiêu cực của hoạt động du lịch tới di sản, môi trường và văn hóa bản địa.

- Phát triển du lịch gắn liền với quá trình chuyển dịch kinh tế, đưa du lịch trở thành ngành kinh tế có đóng góp thực sự quan trọng vào công cuộc phát triển của địa phương, góp phần xóa đói, giảm nghèo, giải quyết việc làm, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho cộng đồng dân cư.

- Nâng cao chất lượng dịch vụ, chú trọng phát triển loại hình du lịch đặc trưng thế mạnh vốn có như: tham quan di tích lịch sử - văn hóa; các lễ hội truyền thống; du lịch cộng đồng; tăng cường liên kết nội tỉnh, hình thành các tuyến du lịch kết nối các điểm đến trong tỉnh.

- Đẩy mạnh xúc tiến, quảng bá du lịch; tập trung vào thị trường khách du lịch nội địa, trọng điểm là thị trường khách thủ đô Hà Nội và khu vực lân cận; mở rộng thị trường khách thành phố Hồ Chí Minh và khu vực lân cận.

2. Mục tiêu của đề án

2.1. Mục tiêu chung

- Phát triển Khu Di sản Văn hóa Thế giới Thành Nhà Hồ trở thành điểm tham quan trọng điểm của tỉnh Thanh Hóa và cả nước, đưa Thành Nhà Hồ trở thành điểm du lịch quan trọng trên bản đồ phát triển du lịch quốc gia.

- Quản lý, bảo tồn, tôn tạo, phát huy giá trị của Khu Di sản Thành Nhà Hồ nhằm tôn vinh giá trị lịch sử, văn hóa, kiến trúc, nghệ thuật triều Hồ đối với lịch sử dân tộc.

- Đưa Khu Di sản Thành Nhà Hồ trở thành điểm tham quan, học tập, nghiên cứu và giáo dục truyền thống yêu nước cho thế hệ sau.

2.2. Mục tiêu cụ thể

2.1.1. Về khách du lịch

- Năm 2016, lượng khách đến Thành Nhà Hồ là 78500 lượt, trong đó có 1750 lượt khách quốc tế, 76750 lượt khách nội địa.

- Năm 2020, thu hút được 200.000 lượt khách du lịch, trong đó có 6.000 lượt khách quốc tế, 194.000 lượt khách nội địa.

- Năm 2025, thu hút được 480.000 lượt khách, trong đó có 15.000 lượt khách quốc tế, 465.000 lượt khách nội địa.

- Năm 2030, thu hút được 800.000 lượt khách, trong đó có 35.000 lượt khách quốc tế, 765.000 lượt khách nội địa.

Tốc độ tăng trưởng bình quân về lượng khách du lịch đến thăm quan tại Thành Nhà Hồ giai đoạn 2016 – 2020 đạt 18,7%; giai đoạn 2021-2025 là 19,1%; giai đoạn 2026-2030 là 13,6%.

2.1.2. Về tổng thu từ hoạt động du lịch

- Năm 2016 đạt 745 triệu đồng.

- Năm 2020 đạt 140.000 triệu đồng.

- Năm 2025 đạt 620.000 triệu đồng.
- Năm 2030 đạt 2.000.000 triệu đồng.

2.1.3. Về cơ sở lưu trú du lịch

- Năm 2016, tại khu du lịch Thành Nhà Hồ có 22 cơ sở lưu trú với 330 phòng (trong đó khách sạn từ 1 đến 5 sao là 3 khách sạn với 55 phòng).
- Năm 2020, có 30 cơ sở lưu trú với 500 phòng (trong đó khách sạn từ 1 đến 5 sao là 10 khách sạn với 200 phòng).
- Năm 2025, có 35 cơ sở lưu trú với 700 phòng (trong đó khách sạn từ 1 đến 5 sao là 15 khách sạn với 330 phòng).
- Năm 2030, có 40 cơ sở lưu trú với 900 phòng (trong đó khách sạn từ 1 đến 5 sao là 25 khách sạn với 550 phòng).

2.1.4. Về lao động trong ngành nghề du lịch

- Năm 2016, có 108 lao động trực tiếp hoạt động trong ngành du lịch, trong đó lao động qua đào tạo nghiệp vụ du lịch là 36, chiếm 33,3%.
- Năm 2020, có 125 lao động trực tiếp hoạt động trong ngành du lịch, trong đó lao động qua đào tạo nghiệp vụ du lịch là 50, chiếm 40%.
- Năm 2025, có 145 lao động trực tiếp hoạt động trong ngành du lịch, trong đó lao động qua đào tạo nghiệp vụ du lịch là 60, chiếm 41,4%.
- Năm 2030 có 200 lao động trực tiếp hoạt động trong ngành du lịch, trong đó lao động qua đào tạo nghiệp vụ du lịch là 90, chiếm 45%.

2.1.5. Về xây dựng ngân hàng dữ liệu và quảng bá du lịch

- Suru tầm di tích, di vật liên quan đến triều đại Trần - Hồ thế kỷ 14 - 15 tại Khu di sản và khu vực lân cận (2.250 hiện vật).
- Thực hiện công tác truyền thông, quảng bá du lịch Thành Nhà Hồ qua các phương tiện thông tin đại chúng, sách báo, phim ảnh, pano, áp phích, website của đơn vị.
- Duy trì hiệu quả ngân hàng dữ liệu văn hóa các di sản thế giới của Việt Nam và các di sản ở các tỉnh tại Thành Nhà Hồ, phục vụ quảng bá các di sản văn hóa của Việt Nam đến với du khách trong và ngoài nước.

3. Nhiệm vụ khai thác phát triển du lịch Di sản thế giới Thành Nhà Hồ

3.1. Quản lý, bảo vệ cảnh quan môi trường di sản

- Tuyên truyền, nâng cao ý thức giữ gìn vệ sinh môi trường cho các đối tượng tham gia trực tiếp phục vụ du lịch, các nhà điều hành, du khách và nhân dân địa phương.
- Áp dụng các công cụ như lệ phí tham quan, xử phạt... để có nguồn thu phục vụ công tác bảo vệ môi trường; thường xuyên kiểm soát, đánh giá việc quản lý, bảo vệ cảnh quan di sản để điều chỉnh và xử lý kịp thời.

3.2. Tăng cường cơ sở vật chất kỹ thuật

a) Bổ sung xây dựng các hạng mục mới:

- Bãi đỗ xe, bao gồm các thiết chế dịch vụ: Trạm xăng dầu, sửa chữa nhỏ, rửa xe, nhà vệ sinh công cộng, các quán bán hàng phục vụ ăn uống, giải khát và bán hàng lưu niệm.

- Nhà tiếp đón: Phục vụ công tác đón tiếp khách du lịch và giới thiệu khái quát từng tuyến, điểm thông qua mô hình, sa bàn, phòng chiếu phim, nói chuyện chuyên đề...

- Sân quảng trường, cảnh quan công viên, vườn hoa: tạo cảnh quan và không gian trước di sản, đồng thời phục vụ cho các chương trình hoạt động nghệ thuật, phục vụ khách du lịch.

- Nhà trưng bày (bảo tàng trong nhà)

b) Phục dựng các công trình trong vùng lõi:

- Phục dựng Tu bổ, bảo tồn, tôn tạo các Thái miếu

- Phục hồi đề La thành

- Khai quật các khu vực còn lại của Đàn Nam Giao; xây dựng cơ sở dữ liệu để phục vụ tái hiện tế lễ.

c) Phục dựng các công trình trong vùng đệm:

- Các di tích tôn giáo, tín ngưỡng

- Các di tích liên quan trực tiếp đến lịch sử Thành Nhà Hồ

d) Xây dựng các công trình dịch vụ

- Cần có hệ thống nhà nghỉ, khách sạn phục vụ du khách.

- Các nhà hàng ăn uống, giải khát phục vụ xây dựng tự phát cần được tổ chức quản lý. Kết hợp được việc phục vụ đa, cần có nhà hàng lớn để phục vụ các đoàn khách đông người.

3.3. Xây dựng sản phẩm du lịch truyền thống

- Du lịch văn hóa lịch sử: Đưa du khách tham quan nhà trưng bày bổ sung di sản, cổng thành, tường thành, công trường khai thác đá cổ.

- Du lịch tâm linh: Đưa du khách tham quan di tích Đàn Nam Giao - Chùa Giáng - Đền Trần Khát Chân, đền thờ nàng Bình Khương.

- Du lịch cộng đồng: Theo định hướng quy hoạch, xây dựng các làng cổ Xuân Giai, Tây Giai (xã Vĩnh Tiến), Đông Môn (xã Vĩnh Long) thành các điểm du lịch cộng đồng (homestay).

- Du lịch làng nghề: Tham quan làng nghề sản xuất Chè lam Phủ Quảng trong khu vực di sản, tập trung tại xã Vĩnh Thành và thị trấn Vĩnh Lộc.

3.4. Xây dựng các tuyến tham quan du lịch

- * Tuyến thăm quan số 1: Thành Nhà Hồ - Đàn tế Nam Giao - Chùa Giáng - Đền thờ Trần Khát Chân.

* Tuyến thăm quan số 2: Thành Nhà Hồ - Đền thờ Bình Khương - Đình Đông Môn - Nhà cổ Tây Giai.

* Tuyến thăm quan số 3: Thành Nhà Hồ - Hang Nàng - Công trường khai thác đá cổ An Tôn.

* Tuyến tham quan số 4: Làng nghề truyền thống: Tham quan nghề làm chè lam Phủ Quảng; Tham quan làng nghề chạm khắc đá Vĩnh Minh.

* Tuyến tham quan số 5: Thành Nhà Hồ - Chùa Du Anh - Động Hồ Công - Công trường khai thác đá Vĩnh Ninh.

* Tuyến tham quan số 6: Thành Nhà Hồ - Đền thờ Trần Khát Chân - Phủ Trịnh, Nghè Vệt - Khu tượng đá Đa Bút - Động Tiên Sơn.

4. Giải pháp thực hiện

4.1. Giải pháp về quy hoạch - đầu tư

- Xây dựng và hoàn chỉnh đầu tư cơ sở hạ tầng tại các khu du lịch theo quy hoạch tổng thể và chi tiết phát triển du lịch đã được duyệt; thực hiện tốt công tác giải phóng mặt bằng cho tất cả các dự án du lịch đang và sẽ triển khai trên địa bàn huyện; xây dựng và hoàn chỉnh hệ thống nhà vệ sinh đạt chuẩn tại các khu du lịch; xây dựng và nâng cấp cơ sở hạ tầng bến bãi, đường giao thông đến các điểm du lịch; xây dựng các điểm đón tiếp.

- Đầu tư xây dựng hệ thống nhà nghỉ, khách sạn tại khu di sản đáp ứng nhu cầu nghỉ ngơi cho du khách; chú trọng đầu tư các công trình phúc lợi và đầu tư cho phát triển du lịch cộng đồng.

- Đẩy mạnh công tác xã hội hóa du lịch trong hoạt động đầu tư cơ sở vật chất và hạ tầng cho điểm đến, đầu tư vào hệ thống nhà hàng, khách sạn, bảo tàng tư nhân trên địa bàn phía ngoài của khu vực di sản.

4.2. Giải pháp về quản lý Nhà nước

- Xây dựng kết hợp với việc bảo tồn và phát huy di sản văn hóa để thu hút khách du lịch; tổ chức quản lý chặt chẽ các cơ sở cung cấp dịch vụ du lịch ở Khu di sản văn hóa.

- Coi trọng quản lý sức chứa của điểm đến di sản theo đúng nguyên tắc phát triển bền vững; từ đó, xây dựng kế hoạch, phương án đón tiếp, phục vụ khách du lịch phù hợp trong từng thời điểm, từng giai đoạn cụ thể. Ưu tiên đầu tư cho bảo tồn di sản trước khi tiến hành khai thác hoạt động du lịch; các di sản phải được bảo tồn, tôn tạo theo nguyên tắc giữ được tối đa nguyên gốc; phải có quy hoạch không gian khu di sản.

- Quản lý những vấn đề về an ninh, an toàn cho du khách.

- Quản lý các sản phẩm, dịch vụ cung cấp cho du khách.

- Quản lý công tác tuyên truyền, xúc tiến, quảng bá du lịch; quản lý công tác thống kê, khảo sát sự hài lòng của du khách đối với Di sản Thành Nhà Hồ; quản lý giá tại khu di sản để đảm bảo cung cấp dịch vụ tương xứng với giá cả dịch vụ.

4.3. Giải pháp về tuyên truyền, quảng bá

- Tăng cường công tác tuyên truyền, quảng bá với nhiều hình thức đa dạng hơn; nâng cao nhận thức cho chính quyền và nhân dân địa phương về bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa, phục vụ phát triển du lịch thông qua các hình thức: tổ chức các lớp bồi dưỡng cộng đồng cho các đối tượng tham gia kinh doanh dịch vụ du lịch và nhân dân xung quanh di sản.

- Tăng cường lồng ghép các hoạt động, sự kiện văn hóa dân gian của các vùng di sản trong các hoạt động, sự kiện xúc tiến du lịch.

- Chú trọng tuyên truyền đến người dân địa phương nơi di sản để có hành vi ứng xử tốt đối với khách du lịch.

4.4. Giải pháp về phát triển nguồn nhân lực

- Xây dựng chiến lược thu hút đội ngũ hướng dẫn viên là người Thanh Hóa, những người thực sự am hiểu về Di sản và vùng đất cổ đô; chú trọng đào tạo, phát triển lực lượng hướng dẫn viên, thuyết minh viên kế thừa.

- Thông qua các đợt tập huấn, đào tạo (tập huấn du lịch, đào tạo ngoại ngữ) của ngành văn hóa du lịch, chính quyền địa phương và Trung tâm bảo tồn di sản tạo ra nguồn nhân lực bản địa tham gia trực tiếp vào việc cung cấp, phát triển các gói dịch vụ du lịch.

- Đối với lực lượng phục vụ du lịch khác: Phối hợp với các tổ chức đào tạo nghề, cơ quan liên quan trong và ngoài tỉnh thường xuyên tổ chức các lớp bồi dưỡng kiến thức, tập huấn nghiệp vụ du lịch, nghiệp vụ xử lý các tình huống và nâng cao chất lượng sản phẩm du lịch cho các địa phương có hoạt động du lịch sử dụng phương tiện đường thủy nội địa.

- Xã hội hóa công tác giáo dục, nâng cao nhận thức về du lịch cho nhân dân và khách du lịch, hỗ trợ giáo dục cộng đồng cho những người dân trực tiếp tham gia vào các hoạt động du lịch Thành Nhà Hồ; khuyến khích người lao động tự đào tạo, bồi dưỡng phù hợp với nhu cầu thực tiễn; thực hiện đa dạng hóa các hình thức đào tạo.

4.5. Giải pháp về vốn

Chú trọng thực hiện tốt công tác xã hội hoá nguồn vốn, có chính sách khuyến khích, ưu đãi linh hoạt để thu hút các nhà đầu tư. Hình thức đầu tư tập trung, không giàn trải.

4.6. Giải pháp về hợp tác phát triển

- Đẩy mạnh hợp tác quốc tế, tranh thủ các nguồn lực quốc tế trong công tác phát huy các giá trị di sản văn hoá phục vụ du lịch.

- Huy động các nguồn lực để thực hiện mục tiêu bảo vệ, đầu tư, tôn tạo, khai thác, phát huy các giá trị Di sản văn hóa một cách bền vững.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Danh mục các dự án đầu tư

1. Nhóm dự án Đầu tư xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật

Tổng kinh phí: 67.000 triệu đồng, gồm các dự án:

- Bãi đỗ xe: 10.000 triệu đồng;
- Xây dựng nhà đón tiếp và khu làm việc của nhà trưng bày của Trung tâm: 50.000 triệu đồng;
- Dự án khu nhà dịch vụ tại di sản thế giới Thành Nhà Hồ: 7.000 triệu đồng.

2. Nhóm dự án tu bổ, tôn tạo và phục hồi di tích

Tổng kinh phí: 228.000 triệu đồng, gồm các dự án:

- Dự án bảo tồn, phục dựng đầu rồng bằng đá thêm bậc cung điện: 1.000 triệu đồng;
- Dự án bảo tồn và phục dựng Lễ tế Nam Giao Thành Nhà Hồ: 1.000 triệu đồng;
- Phục hồi Đông thái miếu, Tây thái miếu: 50.000 triệu đồng;
- Tu bổ, trùng tu tường thành phía Bắc, phía Nam: 50.000 triệu đồng;
- Phục hồi các ao cổ trong nội thành: 20.000 triệu đồng;
- Phục hồi Chính điện Hoàng Nguyên trong nội thành: 100.000 triệu đồng;
- Dự án bảo tồn, phục dựng các di sản văn hóa vật thể: 6.000 triệu đồng;

3. Nhóm dự án phát huy giá trị di sản

Tổng kinh phí: 3.800 triệu đồng, gồm các dự án:

- Xây dựng hệ thống bảng giới thiệu về di sản và các di tích phụ cận: 2.000 triệu đồng;
- Dự án hỗ trợ Câu lạc bộ nghệ thuật vùng di sản Thành Nhà Hồ hoạt động: 300 triệu đồng;
- Dự án đầu tư phương tiện vận chuyển phục vụ khách tham quan: Xe điện, xe ngựa: 1.500 triệu đồng.

4. Nhóm dự án phát triển sản phẩm du lịch

Tổng kinh phí: 600.000 triệu đồng, gồm những dự án sau:

- Đầu tư xây dựng khu vui chơi giải trí: 500.000 triệu đồng;
- Xây dựng hệ thống các cơ sở dịch vụ du lịch: 100.000 triệu đồng.

5. Nhóm dự án xúc tiến và quảng bá du lịch

Tổng kinh phí: 13.400 triệu đồng, gồm các dự án:

- Hỗ trợ xây dựng chương trình thuyết minh 3D các tuyến, điểm tại khu di tích: 1.000 triệu đồng;
- Làm nội dung và in sách quảng bá về Di sản Thành Nhà Hồ: 2.400 triệu đồng;
- Làm tờ rơi quảng bá Di sản Thành Nhà Hồ: 1.000 triệu đồng;
- Làm biển chỉ dẫn: 3.000 triệu đồng;
- Tổ chức quảng bá trên phương tiện thông tin đại chúng: 3.000 triệu đồng;
- Đặt hàng thiết kế sản xuất quà và lưu niệm Thành Nhà Hồ: 3.000 triệu đồng.

6. Nhóm dự án tăng cường công tác quản lý Nhà nước và phát triển nguồn nhân lực du lịch

Tổng kinh phí: 4.000 triệu đồng, gồm các dự án:

- Đào tạo bồi dưỡng đội ngũ thuyết minh viên du lịch: Bồi dưỡng nghiệp vụ thuyết minh, ngoại ngữ: 3.000 triệu đồng;

- Dự án đổi mới, nâng cấp Website về di sản Thành Nhà Hồ: 1.000 triệu đồng;

(Chi tiết tại Phụ lục 2 kèm theo)

2. Kinh phí thực hiện

2.1. Khái toán kinh phí

Tổng kinh phí **916.200 triệu đồng ;** trong đó:

- Giai đoạn 2016 - 2020: 216.600 triệu đồng

- Giai đoạn 2021 - 2025: 389.800 triệu đồng

- Giai đoạn 2026 - 2030: 309.800 triệu đồng

2.2. Nguồn kinh phí

- Ngân sách Trung ương: 60.000 triệu đồng

- Ngân sách tỉnh: 166.100 triệu đồng

- Ngân sách xã hội hóa: 690.100 triệu đồng

IV. PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ

1. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

- Chủ trì, chỉ đạo Trung tâm Bảo tồn Di sản Thành Nhà Hồ phối hợp với các ngành, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện Đề án; hàng năm xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện các dự án của Đề án, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt để thực hiện. Đồng thời, thường xuyên kiểm tra đôn đốc việc triển khai thực hiện Đề án, tổng hợp, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh kết quả thực hiện hàng năm.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, quảng bá về du lịch Thanh Hóa nói chung, Di sản Thành Nhà Hồ nói riêng tới du khách trong và ngoài nước.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Tham mưu cho UBND tỉnh cân đối nguồn lực để triển khai thực hiện các dự án thành phần theo tiến độ hàng năm.

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, địa phương, đơn vị có liên quan cân đối nguồn vốn, lồng ghép các chương trình kinh tế - xã hội để thực hiện các dự án thành phần; hướng dẫn quản lý tài chính, kinh phí của các dự án thành phần.

3. Sở Tài chính: Tham mưu cho UBND tỉnh xem xét cân đối nguồn kinh phí của các dự án thành phần, trình UBND tỉnh phê duyệt; phối hợp với Trung tâm Bảo tồn Di sản Thành Nhà Hồ và các Sở, ngành, địa phương liên quan trong việc bố trí ngân sách thực hiện hàng năm, đảm bảo theo kế hoạch, mục tiêu và tiến độ các dự án thành phần đã được phê duyệt.

4. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Chỉ đạo các đơn vị trực tổ chức tốt công tác bảo vệ tài nguyên rừng, bảo vệ cảnh quan, môi trường rừng, góp phần tích cực trong hỗ trợ phát triển du lịch bền vững tại khu vực di sản thế giới Thành Nhà Hồ và vùng đệm; lồng ghép thực hiện các chương trình, dự án, kế hoạch liên quan đến lĩnh vực nông nghiệp và nông thôn gắn với phát triển du lịch tại Di sản thế giới Thành Nhà Hồ và vùng đệm.

5. Sở Xây dựng

- Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát công tác triển khai thực hiện quy hoạch, các quy định, quy chế quản lý xây dựng thuộc thẩm quyền quản lý, tránh tình trạng xây dựng phá vỡ cảnh quan, môi trường sinh thái khu vực thực hiện đề án.

- Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định của pháp luật trong lĩnh vực xây dựng, gồm các khâu: Lập và quản lý thực hiện đề án đầu tư xây dựng công trình, quản lý chất lượng công trình xây dựng theo phân cấp.

6. Sở Công Thương: Xây dựng kế hoạch khôi phục các nghề, làng nghề truyền thống trên địa bàn khu vực Di sản Thành Nhà Hồ và vùng đệm; hỗ trợ địa phương trong việc quảng bá, giới thiệu và xây dựng thương hiệu các sản phẩm thủ công mỹ nghệ, hàng nông sản, đặc sản địa phương.

7. Sở Ngoại vụ: Kêu gọi sự quan tâm, hỗ trợ của các tổ chức chính phủ, phi chính phủ trong công tác bảo tồn, phát huy giá trị của Di sản Thế giới Thành Nhà Hồ; Phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức tập huấn, nâng cao trình độ ngoại ngữ cho nhân lực làm công tác dịch vụ, du lịch tại khu di sản Thành Nhà Hồ.

8. Sở Tài nguyên và Môi trường:

- Chủ trì xây dựng Phương án, Kế hoạch bảo vệ tài nguyên môi trường tại khu du lịch; quy hoạch di dân, giải phóng mặt bằng, chuyển đổi cơ cấu kinh tế trên địa bàn.

- Phối hợp với các Sở, ngành trong công tác tuyên truyền vận động người dân, du khách bảo vệ môi trường nước, không khí, chất thải, khí thải... tại Di sản Thành Nhà Hồ và phụ cận.

9. Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch: Kêu gọi thu hút các dự án đầu tư trong và ngoài nước trong lĩnh vực thương mại, du lịch đối với khu di sản thế giới Thành Nhà Hồ.

10. Hiệp hội Du lịch tỉnh: Tăng cường công tác xúc tiến, tổ chức các đoàn khảo sát, giới thiệu điểm đến du lịch Thành Nhà Hồ tại các hội nghị, hội thảo trong và ngoài nước; phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Ngoại vụ tổ chức các lớp tập huấn ngắn hạn, dài hạn nhằm nâng cao kỹ năng hoạt động du lịch cho địa phương Vĩnh Lộc nói chung và Di sản Thành Nhà Hồ nói riêng.

11. Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh Lộc: Phối hợp, tuyên truyền, vận động nhân dân trong huyện hiểu được mục đích, ý nghĩa, tầm quan trọng của đề án và tham gia thực hiện triển khai các dự án để bảo tồn và phát huy tiềm năng giá trị du lịch phục vụ phát triển kinh tế xã hội địa phương.

12. Sở Thông tin và Truyền thông, Đài Phát thanh và Truyền hình Thanh Hóa, Báo Thanh Hóa: Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, nâng cao ý thức bảo tồn, phát huy giá trị di sản Thành Nhà Hồ với mục tiêu là địa chỉ trọng tâm trong địa chỉ du lịch Xứ Thanh.

13. Trung tâm Bảo tồn Di sản Thành Nhà Hồ

- Chủ động xây dựng Kế hoạch hàng năm triển khai thực hiện các dự án của Đề án, gửi Sở Văn hoá, Thể Thao và Du lịch để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định; định kỳ hàng năm báo cáo công tác triển khai thực hiện Đề án.

- Tăng cường công tác tuyên truyền quảng bá khu Di sản Thành Nhà Hồ tới du khách trong và ngoài nước.

- Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, chất lượng quản lý, chất lượng phục vụ các đoàn khách tham quan, nghiên cứu, khảo sát trong và ngoài nước.

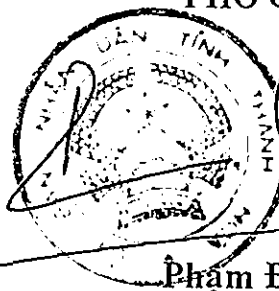
Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và phát triển nông thôn, Xây dựng, Công thương, Nội vụ; Tài Nguyên và Môi trường; Giám đốc Trung tâm xúc tiến Đầu tư Thương mại và Du lịch, Chủ tịch Hiệp hội du lịch tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh Lộc, Giám đốc Trung tâm Bảo tồn Di sản Thành Nhà Hồ, Thủ trưởng các đơn vị và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 QĐ;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- CVP. PCVP Phạm Nguyên Hồng;
- Lưu: VT, KTTT (VA14236).

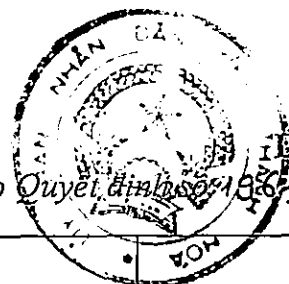
**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Phạm Đăng Quyền

Phụ lục 1
CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN DU LỊCH
(Kèm theo Quyết định số 1967/QĐ-UBND ngày 08/6/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh)

T T	Chỉ tiêu/Năm	Đơn vị tính	TH 2015	KH 2016	KH 2017	KH 2018	KH 2019	KH 2020	KH 2021	KH 2022	KH 2023	KH 2024	KH 2025	KH 2026	KH 2027	KH 2028	KH 2029	KH 2030
1	Tổng lượt khách	L/K	85.000	78.500	81.200	105.000	140.000	200.000	235.000	280.000	330.000	385.000	450.000	500.000	545.000	610.000	705.000	850.000
	- Khách quốc tế	"	1.200	1.750	2.500	3.400	4.500	6.000	6.900	8.000	9.500	11.550	15.000	15.500	17.800	23.100	28.200	35.000
	- Khách Nội địa	"	83.800	76.750	78.700	101.600	135.500	194.000	228.100	272.000	320.500	373.450	435.000	484.500	527.200	586.900	676.800	815.000
2	Tổng ngày khách	N/K	Chủ yếu là khách đi trong ngày					280.000	308.000	369.500	439.000	520.000	605.000	680.500	753.000	884.000	1.093.000	1.400.000
	- Khách Q. tế	"						11.400	12.700	14.850	17.800	21.500	28.500	24.000	28.500	39.200	52.500	70.000
	- Khách Nội địa	"						268.600	295.300	354.650	421.200	498.500	576.500	656.500	724.500	844.800	1.040.500	1.330.000
3	Tổng thu du lịch	Tr/d	840	745	790	1.100	1.400	140.000	250.000	320.000	385.000	415.000	620.000	780.000	1.050.000	1.250.000	1.420.000	2.000.000
4	Mức chi tiêu bình quân của khách	Nghìn đồng	Thu từ vé tham quan nên mức chi tiêu của khách chưa đáng kể.					600	650	700	770	850	1.000	1.120	1.200	1.350	1.420	1.500
5	Tổng số CSLT	cơ sở	22	22	23	25	27	30	30	31	32	33	35	36	36	37	38	40
	- Tổng số phòng	phòng	330	330	350	390	430	500	500	525	540	590	700	725	750	780	820	900
	Trong đó: K/sạn	K/S	3	3	3	5	7	10	10	11	12	13	15	16	18	19	22	25
	- Tổng số phòng	phòng	55	50	50	80	140	200	200	218	240	270	330	350	400	425	490	550
	Nhà nghỉ du lịch	NN	10	11	12	14	15	16	16	17	17	17	18	17	16	14	14	13
	- Tổng số phòng	phòng	140	150	170	200	215	240	300	307	300	320	370	320	300	250	260	240
6	Tổng số Lao động du lịch (Trực tiếp)	LĐ	105	108	110	115	119	125	127	130	135	138	145	144	147	150	155	200
	LĐ qua đào tạo NV về DL (Đại học, cao đẳng, trung cấp, sơ cấp, bồi dưỡng nghiệp vụ DL)	"	35	36	37	40	42	50	51	53	55	57	60	62	65	68	72	90
	LĐ chưa qua đào tạo NV về DL	"	70	72	73	75	77	75	76	77	80	81	85	82	82	82	83	110



Phụ lục 2
DANH MỤC CÁC DỰ ÁN
(Kèm theo Quyết định số 1367/QĐ-UBND ngày 08/6/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Tên dự án	Đơn vị thực hiện	Thời gian thực hiện	Tổng mức đầu tư	Nguồn vốn			Phân kỳ		
					Ngân sách TW	Ngân sách tỉnh	Xã hội hóa	2016-2020	2021-2025	2025-2030
	Tổng cộng			916.200	60.000	166.100	690.100	216.600	389.800	309.800
1	Nhóm dự án Đầu tư xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật	Sở VH, TT và DL		67.000		42.000	25.000	63.500	3.500	
1.1	Bãi đỗ xe		2016-2020	10.000		10.000		10.000		
1.2	Xây dựng nhà đón tiếp và khu làm việc của Trung tâm; Cải tạo tòa nhà trung bày		2016-2020	50.000		25.000	25.000	50.000		
1.3	Dự án khu nhà dịch vụ tại di sản thế giới Thành Nhà Hồ		2016-2020	7.000		7.000		3.500	3.500	
2	Nhóm dự án tu bổ, tôn tạo và phục hồi di tích	Sở VH, TT và DL		228.000	60.000	109.400	58.600	2.000	120.000	106.000
2.1	Dự án bảo tồn, phục dựng đầu rồng bằng đá thêm bậc cung điện		2016-2020	1.000		1.000		1.000		
2.2	Dự án bảo tồn và phục dựng Lễ tế Nam Giao Thành Nhà Hồ		2016-2020	1.000		1.000		1.000		
2.3	Phục hồi Đông thái miếu, Tây thái miếu		2016-2020	50.000		25.000	25.000		50.000	
2.4	Tu bổ, trùng tu tường thành phía Bắc, phía Nam		2016-2020	50.000		30.000	20.000		50.000	
2.5	Phục hồi các ao cổ trong nội thành		2016-2020	20.000		10.000	10.000		20.000	
2.6	Phục hồi chính điện Hoàng Nguyên trong nội thành		2016-2020	100.000	60.000	40.000				100.000
2.7	Dự án bảo tồn, phục dựng các di sản văn hóa vật thể		2021-2025	6.000		2.400	3.600			6.000
3	Nhóm dự án phát huy giá trị di sản	Trung tâm BTĐSTNH		3.800		2.200	1.600	2.300	1.500	
3.1	Xây dựng hệ thống bảng giới thiệu về di sản và các di tích phụ cận.		2026-2030	2.000		2.000		1.000	1.000	
3.2	Dự án hỗ trợ Câu lạc bộ nghệ thuật vùng di sản Thành Nhà Hồ hoạt động		2016-2020	300		200	100	300		



STT	Tên dự án	Đơn vị thực hiện	Thời gian thực hiện	Tổng mức đầu tư	Nguồn vốn			Phân kỳ		
					Ngân sách TW	Ngân sách tỉnh	Xã hội hóa	2016-2020	2021-2025	2025-2030
3.3	Dự án đầu tư phương tiện vận chuyển phục vụ khách tham quan: Xe điện, xe ngựa...		2016-2020	1.500			1.500	1.000	500	
4	Phát triển sản phẩm du lịch	Doanh nghiệp		600.000		0	600.000	140.000	260.000	200.000
4.1	Đầu tư xây dựng khu vui chơi giải trí		2021-2025	500.000			500.000	100.000	200.000	200.000
4.2	Xây dựng hệ thống các cơ sở dịch vụ du lịch.		2021-2025	100.000			100.000	40.000	60.000	
5	Xúc tiến và quảng bá du lịch	Trung tâm BT DSTNH		13.400		10.000	3.400	7.300	3.300	2.800
5.1	Hỗ trợ xây dựng chương trình thuyết minh 3D các tuyến, điểm tại khu di tích.			1.000		1.000		1.000		
5.2	Làm nội dung & in sách quảng bá về Di sản Thành Nhà Hồ		2016-2020	2.400		2.000	400	800	800	800
5.3	Làm tờ rơi quảng bá DS Thành Nhà Hồ		2016-2020	1.000		500	500	500	500	
5.4	Làm biển chỉ dẫn (30 biển)		2016-2020	3.000		1.500	1.500	3.000		
5.5	Tổ chức quảng bá trên các phương tiện thông tin đại chúng		2016-2020	3.000		3.000		1.000	1.000	1.000
5.6	Đặt hàng thiết kế sản xuất quà và lưu niệm TNH		2016-2020	3.000		2.000	1.000	1.000	1.000	1.000
6	Tăng cường công tác quản lý Nhà nước và phát triển nguồn nhân lực du lịch			4.000		2.500	1.500	1.500	1.500	1000
6.1	Đào tạo bồi dưỡng đội ngũ thuyết minh viên du lịch: Bồi dưỡng nghiệp vụ thuyết minh, ngoại ngữ	Trung tâm BT DSTNH	2016-2020	3.000		1.500	1.500	1.000	1.000	1.000
6.2	Dự án đổi mới, nâng cấp Website về di sản Thành Nhà Hồ		2016-2020	1.000		1.000		500	500	